

Số: /2023/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Điện Biên về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày ... tháng... năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định cụ thể mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại văn bản hướng dẫn đó; trường hợp không có quy định riêng thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và Nghị quyết này.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

1. Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù:

a) Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định):

Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành; cấp huyện và cấp xã: 1.000.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành.

b) Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định):

Cấp tỉnh: 360.000 đồng/tình huống đã hoàn thành; cấp huyện và cấp xã: 300.000 đồng/tình huống đã hoàn thành.

c) Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định):

Cấp tỉnh: 1.800.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành; cấp huyện và cấp xã: 1.530.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành.

d) Tiêu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia):

Cấp tỉnh: 6.000.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành; cấp huyện và cấp xã: 5.100.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành.

2. Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch, cụ thể:

a) Xây dựng đề cương

Xây dựng đề cương chi tiết: Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/đề cương; cấp huyện: 900.000 đồng/đề cương; cấp xã: 600.000 đồng/đề cương.

Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát: Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/đề cương; cấp huyện: 1.500.000 đồng/đề cương; cấp xã: 1.000.000 đồng/đề cương.

b) Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch:

Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch: Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/chương trình, đề án, kế hoạch; cấp huyện: 2.250.000 đồng/chương trình, đề án, kế hoạch; cấp xã: 1.500.000 đồng/chương trình, đề án, kế hoạch.

Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến: Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo; cấp huyện: 375.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 250.000 đồng/báo cáo.

c) Tổ chức họp, tọa đàm góp ý:

Chủ trì: Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi; cấp huyện: 150.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi.

Thành viên dự: Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi; cấp huyện: 75.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

d) Ý kiến tư vấn của chuyên gia: Cấp tỉnh: 500.000 đồng/văn bản; cấp huyện: 375.000 đồng/văn bản; cấp xã: 250.000 đồng/văn bản.

đ) Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch:

Chủ tịch Hội đồng: Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi; cấp huyện: 150.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi.

Thành viên Hội đồng, thư ký: Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi; cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 75.000 đồng/người/buổi.

Đại biểu được mời tham dự: Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/buổi; cấp huyện: 75.000 đồng/người/buổi; cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

Nhận xét, phản biện của Hội đồng: Cấp tỉnh: 300.000 đồng/bài viết; cấp huyện: 225.000 đồng/bài viết; cấp xã: 150.000 đồng/bài viết.

Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng: Cấp tỉnh: 200.000 đồng/bài viết; cấp huyện: 150.000 đồng/bài viết; cấp xã: 100.000 đồng/bài viết.

e) Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch (Trường hợp không

thành lập Hội đồng xét duyệt): Cấp tỉnh: 500.000 đồng/bài viết; cấp huyện: 375.000 đồng/bài viết; cấp xã: 250.000 đồng/bài viết.

g) Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch: Cấp tỉnh: 500.000 đồng/văn bản; cấp huyện: 375.000 đồng/văn bản; cấp xã: 250.000 đồng/văn bản.

3. Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt:

a) Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật: 50.000 đồng/người/ngày (không quá 01 ngày).

b) Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt: 20.000 đồng/người/buổi.

4. Chi thuê văn nghệ, diễn viên phục vụ tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet: 350.000 đồng/người/ngày;

5. Chi giải thưởng: Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại khoản này:

a) Giải nhất

Tập thể: Cấp tỉnh: 12.000.000 đồng; cấp huyện: 9.600.000 đồng; cấp xã: 7.680.000 đồng.

Cá nhân: Cấp tỉnh: 7.200.000 đồng; cấp huyện: 5.760.000 đồng; cấp xã: 4.600.000 đồng.

b) Giải nhì

Tập thể: Cấp tỉnh: 8.400.000 đồng; cấp huyện: 6.720.000 đồng; cấp xã: 5.380.000 đồng.

Cá nhân: Cấp tỉnh: 3.600.000 đồng; cấp huyện: 2.880.000 đồng; cấp xã: 2.300.000 đồng.

c) Giải ba

Tập thể: Cấp tỉnh: 6.000.000 đồng; cấp huyện: 4.800.000 đồng; cấp xã: 3.840.000 đồng.

Cá nhân: Cấp tỉnh: 2.400.000 đồng; cấp huyện: 1.920.000 đồng; cấp xã: 1.540.000 đồng.

d) Giải khuyến khích

Tập thể: Cấp tỉnh: 3.600.000 đồng; cấp huyện: 2.880.000 đồng; cấp xã: 2.300.000 đồng.

Cá nhân: Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng; cấp huyện: 960.000 đồng; cấp xã: 770.000 đồng.

đ) Giải phụ khác

Cấp tỉnh: 600.000 đồng; cấp huyện: 480.000 đồng; cấp xã: 380.000 đồng.

6. Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở:

a) Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo: Cấp tỉnh: 75.000 đồng/báo cáo; cấp huyện: 50.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 35.000 đồng/báo cáo.

b) Báo cáo: Cấp tỉnh: 3.600.000 đồng/báo cáo; cấp huyện: 2.880.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 2.300.000 đồng/báo cáo.

7. Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải): 250.000 đồng/vụ, việc. Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo quy định tại Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở: 300.000 đồng/vụ, việc.

8. Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở: 05 tháng lương cơ sở.

9. Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải): 150.000 đồng/tổ hòa giải/tháng.

10. Đối với các nội dung chi khác không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC và các quy định hiện hành của tỉnh.

11. Căn cứ nguồn kinh phí được giao để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định chi tiêu cho các nội dung công việc với mức chi phù hợp trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị nhưng không vượt quá định mức quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở:

a) Chi thường xuyên ngân sách địa phương để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của địa phương và Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện; ngân sách chi thường xuyên để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của cấp xã theo phân cấp ngân sách nhà nước.

b) Kinh phí từ nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn kinh phí xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ Về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy

định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng thực hiện chỉ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 396/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân; công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa , kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023, có hiệu lực từ ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND; LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH